TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 124/2023/HNGĐ-ST Ngày 21-6-2023 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Ông Đỗ Xuân Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Trà M, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 14/421 Lê Lợi, quận N, thành phố H;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1994; địa chỉ: Tokyo-nakanoku-higashi nakano 5-3-6 higashi nakano toshinbiru 302, Nhật Bản.

Chị Nguyễn Trà M và anh Nguyễn Hoàng G đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Trà M trình bày:

Chị Nguyễn Trà M và anh Nguyễn Hoàng G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Dư Hàng, quận L, thành phố H vào ngày 08/8/2017. Thời gian đầu, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến cuối năm 2020, anh G đi làm việc tại Nhật Bản, anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do khoảng cách địa lý, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải, nhưng không thể đoàn tụ được. Đến nay, anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nên

chị M làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G.

Về con chung: Chị M và anh G có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 06/01/2018, hiện cháu B đang ở với chị M. Khi ly hôn, chị M đề nghị Tòa án giao cháu B cho chị nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh G thống nhất mức anh G cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị M và anh G tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong đơn xin ly hôn và đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn là anh Nguyễn Hoàng G đã được hợp pháp hóa lãnh sự, trình bày:

Anh Nguyễn Hoàng G thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Trà M về việc kết hôn, chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Anh xác nhận, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, anh chị sống mỗi người mỗi nơi nên anh đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết cho anh được ly hôn với chị M. Do anh Nguyễn Hoàng G hiện đang ở Nhật Bản không thể về Việt Nam giải quyết việc ly hôn được nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải để giải quyết vụ án, xét xử vắng mặt, anh đã ủy quyền cho chị Nguyễn Trà M nhận thay tất cả các văn bản tố tụng, quyết định và bản án của Tòa án.

Về con chung: Anh G và chị M có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 06/01/2018. Anh G và chị M đều thống nhất giao con chung cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh G thống nhất mức anh G cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh G và chị M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Nguyễn Trà M và anh Nguyễn Hoàng G đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Trà M và anh Nguyễn Hoàng G đều vắng mặt, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng*:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Trà M cư trú tại thành phố H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G hiện đang cư trú tại Nhật Bản. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Nguyễn Trà M và bị đơn là anh Nguyễn Hoàng G đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố H tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Trà M và anh Nguyễn Hoàng G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Dư Hàng, quận L,thành phố H vào ngày 08/8/2017, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện trong quá trình chung sống do chị M và anh G bất đồng quan điểm sống, không còn tin tưởng nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ gia đình. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị M và anh G đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị M xin ly hôn với anh G và được anh G hoàn toàn đồng ý phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, ankhoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Trà M được ly hôn anh Nguyễn Hoàng G

[4] Về con chung: Chị M và anh G có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 06/01/2018. Chị M, anh G đều thống nhất giao con chung cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng; anh G phải cấp dưỡng nuôi con mức Nguyễn Hoàng B cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; về cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh G đều thống nhất mức anh G cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/tháng. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị M và anh G về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và buộc anh G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hoàng B, số tiền 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị M và anh G không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Chị M là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của

pháp luật. Anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con, do anh G và chị M đã thống nhất được mức cấp dưỡng trước khi mở phiên tòa nên anh G chỉ phải chịu 1/2 mức án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng chị M tự nguyện nhận nộp thay cho anh G.

- *Về quyền kháng cáo của các đương sự:*

[7] Chị M và anh G được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Trà M, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Trà M được ly hôn anh Nguyễn Hoàng G.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 06/01/2018 cho chị Nguyễn Trà M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hoàng G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hoàng B định kỳ hàng tháng (giao cho chị M), số tiền là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở, người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Trà M và anh Nguyễn Hoàng G không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Trà M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001517 ngày 24/5/2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố H.

- Chị Nguyễn Trà M còn phải nộp 150.000 đồng tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con (nộp thay cho anh Nguyễn Hoàng G).

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Nguyễn Trà M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Nguyễn Hoàng G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSNDTP H;
- Cục THADS TP H;
- UBND phường Dư Hàng, quận L, TP H;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà